

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 19-8-2025
V/v Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Hoa

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Vân

Bà Trần Thị Túc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trà Thảo Vân Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi:** Bà Nguyễn Thị Kim Yến - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2025/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 86/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Đức L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn G, sinh năm 1959; Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: KDC B, thôn T, xã L, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn*: Chị Đặng Thị Ngọc P, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện N (nay là xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông Đặng Văn B, sinh năm 1975;

2/ Bà Lê Thị V, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện N (nay là xã Đ), tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người kháng cáo*: Anh Lê Đức L là nguyên đơn.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn khởi kiện ngày 12/9/2024, nguyên đơn là anh Lê Đức L trình bày:*

Tại Quyết định số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi), công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị Đặng Thị Ngọc P; về con chung, giao con chung là Lê Quang Tuấn K, sinh ngày 14/7/2019 cho chị Đặng Thị Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị P không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, đến năm 2021 chị Đặng Thị Ngọc P kết hôn với anh Đỗ Anh V1, hiện ở tại thôn X, xã H, huyện N (nay là xã Đ); đồng thời không trực tiếp nuôi dưỡng cháu K mà giao cho ông bà ngoại cháu K là ông Đặng Văn B và bà Lê Thị V trực tiếp nuôi dưỡng từ đó cho đến nay.

Khi ly hôn, do cháu Lê Quang Tuấn K dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định Tòa án phải giao cho mẹ cháu K trực tiếp nuôi dưỡng. Nhưng sau đó chị P đã có chồng, có con với người chồng sau và không trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K theo Quyết định của Tòa án; trong khi đó, ông bà ngoại của cháu K là thuần nông, kinh tế rất khó khăn nên không có điều kiện tốt nhất về vật chất và tinh thần để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đối với cháu K.

Như vậy, chị P không trực tiếp nuôi con, điều kiện kinh tế không đảm bảo và hiện nay cháu K có dấu hiệu nói ngọng nên cần sự điều trị chuyên khoa sớm. Vì lẽ trên, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đặng Thị Ngọc P, ông Đặng Văn B, bà Lê Thị V giao cháu Lê Quang Tuấn K cho anh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành; không yêu cầu chị Đặng Thị Ngọc P cấp dưỡng nuôi cháu K.

* *Bị đơn chị Đặng Thị Ngọc P trình bày:*

Nguyên trước đây chị và anh Lê Đức L là vợ chồng, có 01 con chung như anh L trình bày là đúng. Chị và anh L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi); về con chung, giao con chung Lê Quang Tuấn K, sinh ngày 14/7/2019 cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Nay, anh L yêu cầu chị giao con chung là cháu Lê Quang Tuấn K cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng thì chị không đồng ý vì từ ngày chị sinh cháu K đến nay, anh L và cha mẹ anh L đều không quan tâm đến chị và cháu K. Tuy vậy, chị vẫn không trách móc anh L và gia đình anh. Chị tự nuôi con; mặc dù hiện nay cháu K đang sinh sống với ông bà ngoại, nhưng nhà chồng mới của chị ở gần nhà cha mẹ chị nên cũng tiện việc chăm sóc cháu K; đợi khi ổn định chị sẽ dẫn cháu K về nhà chồng mới để cùng chung sống với chị.

Nguyên vọng của chị là mong muốn Tòa án xem xét cho chị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Quang Tuấn K bởi hiện nay, cháu K mới 05 tuổi, cần được chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy dỗ hàng ngày và được đi học ổn định; lâu nay cháu K và anh L không được gần gũi với nhau, đồng thời anh L hiện sống và làm nghề tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không đủ thời gian chăm sóc cháu K như chị.

Về điều kiện kinh tế: Hiện nay, chị làm nghề buôn bán thu nhập ổn định hàng tháng với số tiền 8.000.000 đồng, đủ sinh hoạt cuộc sống bình thường ở địa phương. Do vậy chị P không đồng ý theo yêu cầu thay đổi người nuôi con của anh Lê Đức L. Ngoài ra không trình bày và yêu cầu gì khác.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Văn B và bà Lê Thị V trình bày:*

Ông bà thống nhất về quan hệ hôn nhân và con chung giữa anh L và chị P. Sau khi chị P có chồng khác, sinh con thì ông bà là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Hiện nay, ông bà và chị P cùng trông nom, chăm sóc cháu và thay phiên nhau chở cháu đi học Mẫu giáo ở gần nhà; điều kiện sinh sống và phát triển của cháu K đều được bảo đảm nên ông bà không đồng ý theo yêu cầu thay đổi người nuôi con của anh Lê Đức L. Ngoài ra không trình bày và yêu cầu gì khác.

* Bản án số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi) đã tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Đức L đối với chị Đặng Thị Ngọc P về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 03/4/2025, anh Lê Đức L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Sửa bản án số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi Hành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi) theo hướng giao con chung là cháu Lê Quang Tuấn K, sinh ngày 14/7/2019 cho anh Lê Đức L trực tiếp nuôi dưỡng.

* Ý kiến của ông Nguyễn G là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê Đức L: Ông Lê Đức L, bà Đặng Thị Ngọc P đều có thu nhập và nơi ở ổn định, đều có điều kiện để nuôi dạy cháu Lê Quang Tuấn K nhưng hiện nay bà P đã lập gia đình mới và đang nuôi một con nhỏ của chồng sau cho nên kinh tế của bà P cũng có khó khăn, không có điều kiện chăm sóc cháu K thường xuyên. Trước khi sinh con với chồng sau, chị P đã gửi cháu K cho cha mẹ đẻ của chị là ông Đặng Văn B, bà Lê Thị V nuôi dưỡng, chăm sóc; ông B, bà V cho cháu K theo học tại trường mầm non tại xã Đ, huyện M (nay là xã L) là quá xa, việc học hành của cháu gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, việc chị P gửi con cho ông bà ngoại nuôi là không đúng với Quyết định số 16/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Quảng Ngãi). Do đó cần giao cháu Lê Quang Tuấn K cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ tốt hơn vì anh L chưa lập gia đình và phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 22 Luật trẻ em năm 2016; Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đương sự kể từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn làm trong hạn luật định là hợp lệ theo các Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi); đương sự phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 21/3/2025, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi) xét xử vụ án nêu trên. Ngày 03/4/2025, anh Lê Đức L có đơn kháng cáo là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh Lê Đức L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo lời trình bày của anh Lê Đức L và chị Đặng Thị Ngọc P và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Anh Lê Đức L và chị Đặng Thị Ngọc P đều thống nhất anh, chị kết hôn vào tháng 4 năm 2018, vợ chồng chung sống khoảng 06 tháng thì chị P mang thai cháu Lê Quang Tuấn K. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên chị P bỏ về nhà cha mẹ đẻ của chị P để sinh sống và sinh cháu K vào ngày 14/7/2019; khi cháu được khoảng 09 tháng tuổi thì chị P và anh L ly hôn và giao cháu K cho chị P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

[2.2] Anh Lê Đức L và chị Đặng Thị Ngọc P đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Đây là nguyện vọng chính đáng, vừa thể hiện trách nhiệm, nghĩa vụ và cũng là quyền lợi của người làm cha, làm mẹ. Tuy nhiên, việc giao con chung cho bên nào trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con. Anh L cho rằng anh làm nghề kinh doanh, đã thành lập doanh nghiệp trong khi chị P chỉ làm công ăn lương, cha mẹ của chị P cũng thuần nông, do vậy xét về điều kiện kinh tế thì anh là người có điều kiện tốt hơn chị P. Mặt khác, công ty anh L có nhân viên, anh L chỉ đạo làm việc từ xa nên anh sẽ có nhiều thời gian chăm sóc cho con. Hơn nữa, chị P đã lấy chồng mới và sinh con, do đó chị P gửi cháu K cho ông bà ngoại nuôi; cách nuôi dạy của ông bà ngoại cháu K là không đảm bảo vì gia đình ông bà ngoại của cháu đã có 03 người con học đến lớp 9 thì nghỉ học và hiện cháu K đang độ tuổi tập ăn, tập nói nhưng tiếng nói của cháu không chuẩn, nói ngọng, lại bị chậm trong khi giao tiếp.

[2.3] Tuy nhiên, lời trình bày của anh L là không có cơ sở bởi lẽ anh L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh chị P không đảm bảo điều kiện để chăm lo, nuôi dưỡng cho cháu K; tại phiên tòa phúc thẩm, cháu K có mặt, khi được Hội đồng xét xử hỏi, cháu K trả lời rõ ràng, không nói ngọng và không chậm giao tiếp như anh L trình bày.

Từ lúc sinh ra đến nay, cháu K đã sống cùng với mẹ và ông bà ngoại. Sau khi chị P lập gia đình mới, cháu K sống cùng với ông bà ngoại, nhưng chị P vẫn sinh sống tại xã H và đưa đón cháu K đi học hàng ngày. Theo giấy khám sức khỏe ngày 07/02/2025 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Q xác định hiện sức khỏe của cháu K bình thường. Như vậy, chị P cùng với cha mẹ chị chăm sóc cháu K khỏe mạnh, phát triển bình thường. Mặt khác, bản thân anh L cũng thừa nhận trước đây anh sinh sống và làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi năm về thăm nhà từ 03 đến 05 ngày nên không thường xuyên ở bên, gần gũi với cháu K. Quá trình cháu K được chị P nuôi dưỡng, anh L cũng không cấp dưỡng cho chị P nuôi con. Đồng thời, UBND xã H cũng xác định yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh L là không phù hợp, vì cháu K sống với chị P và ông bà ngoại từ nhỏ, chị P có thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi cháu K.

Hiện nay cháu K chuẩn bị vào lớp 1, việc thay đổi chỗ ở, môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống và tâm sinh lý của cháu K. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh L về thay đổi người trực nuôi con là có căn cứ. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh L.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo, nên anh L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004186 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Quảng Ngãi).

[4] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Lê Đức L không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 58, 71, 72, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Đức L; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 – Quảng Ngãi).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lê Đức L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004186 ngày 21/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Quảng Ngãi). Anh Lê Đức L đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND khu vực 5 – Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 5 – Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Hoa